

ASEAN THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

Vũ Dương Ninh*

Chúng ta đang bước vào năm thứ mười của thế kỷ XXI - năm Việt Nam đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch ASEAN. Đây cũng là dịp để nhìn lại những chuyển biến của ASEAN trong thời gian qua, nhất là trong thập niên đầu của thế kỷ mới.

1. ASEAN - Những chuyển biến trước thềm thế kỷ mới

Để thấy rõ bước chuyển quan trọng của ASEAN trong thập niên đầu thế kỷ XXI, cũng nên nhìn lại những sự kiện chính đã diễn ra ở khu vực này trước khi bước vào thế kỷ mới, nhất là từ sau sự tan rã của Trật tự thế giới hai cực và chấm dứt Chiến tranh Lạnh. Có thể nêu lên mấy nét chính sau đây:

1.1. Đông Nam Á từ một vùng nóng bỏng của thời Chiến tranh Lạnh trở thành một khu vực hoà bình, tương đối ổn định

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam thắng lợi năm 1975, bầu không khí Đông Nam Á trở nên nồng ấm với sự thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước thành viên ASEAN, các cuộc đi thăm của các quan chức chính phủ, việc giao dịch thương mại và giao lưu văn hoá giữa các nước trong khu vực bắt đầu khởi động.

Nhưng ngay sau đó, cái gọi là “sự kiện Campuchia” đã đẩy khu vực này vào một tình thế khó khăn mới. Đông Nam Á bị phân hoá thành hai khối – khối Đông Dương và khối ASEAN, rơi vào thế đối đầu nhau. Hiện tượng này không phản ánh mâu thuẫn của Trật tự hai cực mà lại chứa đựng những ý đồ thâm độc từ bên ngoài tác động vào, không tính đến ý thức hệ và chế độ chính trị. Kinh nghiệm lịch sử của thời cận hiện đại cho thấy tình hình gay gắt giữa các nước Đông Nam Á ít khi bắt nguồn từ những mâu thuẫn nội tại mà thường do những tác nhân bên ngoài lợi dụng, xúi giục và lôi kéo.

* Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân, Đồng sáng lập Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đến giữa những năm 80, xu hướng hoà dịu xuất hiện trong nền chính trị quốc tế, trước hết là trong quan hệ giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ. Trong bối cảnh mới, các nước Đông Nam Á cũng cố gắng đi tìm biện pháp hoà giải để khôi phục nền hoà bình khu vực. Đồng thời, với đường lối đối ngoại Đổi mới, Việt Nam tích cực thúc đẩy sự gần gũi, hoà dịu trong quan hệ với các nước láng giềng, góp phần vào tiến trình hoà giải và hoà hợp dân tộc ở Campuchia. Kết quả của Hội nghị Paris về Campuchia năm 1991 và cuộc bầu cử quốc hội năm 1993 đánh dấu sự khôi phục hoà bình, bước đầu hồi sinh đất nước và đó cũng là dấu mốc quan trọng của sự tái lập an ninh, ổn định trong toàn khu vực Đông Nam Á.

Tình hình đó phù hợp với mục tiêu của Đảng đề ra, coi việc gìn giữ môi trường hoà bình ở Đông Nam Á là điều kiện cơ bản để khôi phục và phát triển kinh tế, đưa nước nhà thoát khỏi tình trạng khủng hoảng. Với phương châm đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại, trong khoảng thời gian 1990 - 1995, Việt Nam đã bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, đặt quan hệ chính thức với EU, thiết lập quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ, khôi phục và đẩy mạnh quan hệ với nhiều nước khác như Nhật, Pháp, Đức... và gia nhập tổ chức ASEAN.

Những sự việc trên đã khép lại thời kỳ căng thẳng ở Đông Nam Á, tạo nên khung cảnh hoà bình, an ninh và ổn định, mở ra thời kỳ phát triển mới của khu vực.

1.2. Tổ chức ASEAN phát triển và mở rộng thành một Hiệp hội toàn khu vực gồm 10 thành viên

Sự thành lập ASEAN năm 1967 phản ánh nguyện vọng của 5 nước Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan và Philippines) muốn hình thành một tổ chức khu vực vì mục tiêu hoà bình, hợp tác và phát triển. Song mặt khác, đó cũng là sản phẩm của thời Chiến tranh Lạnh, các nước này muốn giữ một khoảng cách để không bị lôi cuốn sâu vào chiến tranh Việt Nam mà Mỹ khó có thể giành thắng lợi, đồng thời ngăn chặn ảnh hưởng cách mạng từ các nước Đông Dương lan tới.

Nhưng Chiến tranh Lạnh đã chấm dứt, dần dần người ta nhận ra rằng sự khác biệt về ý thức hệ và chế độ chính trị giữa các nước không còn là trở ngại lớn cho việc xây dựng một tổ chức toàn khu vực. Năm 1992, Việt Nam và Lào ký Hiệp ước Bali, bước đầu tham gia hoạt động của ASEAN với tư cách quan sát viên. Ba năm sau, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 (1995), rồi lần lượt đến Lào, Myanmar (1997) và Campuchia (1999). Bước phát triển từ ASEAN 6 lên ASEAN 10 đánh dấu sự chuyển biến của ASEAN chẳng những về số lượng thành viên mà quan trọng hơn là sự chuyển biến nhận thức về sự cần thiết của một tổ chức toàn khu vực, vừa nâng cao vị thế quốc tế, vừa gia tăng sức mạnh

của toàn Hiệp hội cũng như của mỗi nước thành viên. Điều đó tạo điều kiện cho sự phát triển của ASEAN cả về bề rộng, cả về bề sâu.

1.3. Vị thế của ASEAN được xác lập trên chính trường quốc tế

Việc duy trì nền hoà bình, an ninh và ổn định ở Đông Nam Á không chỉ là việc riêng của các nước trong khu vực mà có liên quan đến các nước lớn, các nước láng giềng. Nhất là do vị trí địa chiến lược và tiềm năng kinh tế phong phú của Đông Nam Á, nhiều quốc gia có lợi ích gắn bó với khu vực này qua đường vận chuyển hàng hải, qua hoạt động thương mại và thị trường đầu tư.

Với sáng kiến của Singapore, được sự đồng thuận của các thành viên ASEAN, *Diễn đàn khu vực ASEAN* (viết tắt là ARF) được thành lập năm 1994, ban đầu có 18 thành viên, đến nay là 27, gồm các nước ASEAN, các nước lớn, các nước Đông Á và Nam Thái Bình Dương¹. Ngoại trưởng các nước ASEAN ra Thông báo chung chỉ rõ: “ARF có thể trở thành diễn đàn tham khảo ý kiến có hiệu quả ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương để thúc đẩy đối thoại mở về hợp tác an ninh và chính trị trong khu vực”². Sự tham gia của đông đảo các nước cho thấy vai trò chủ đạo của ASEAN được thừa nhận trong hoạt động của Diễn đàn mà các thành viên đều tìm thấy lợi ích của mình. Cho đến nay, ARF vẫn hoạt động đều đặn, có hiệu quả, tuy không tránh khỏi những lúc gay go vì toan tính của các nước lớn trong những vấn đề cụ thể.

Cũng từ sáng kiến của ASEAN, năm 1996 đã khai mạc tại Bangkok Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM). Đây là sự hợp tác liên châu lục giữa các nước Đông Á với châu Âu, mở ra một bình diện hợp tác mới, tồn tại đồng thời với Diễn đàn hợp tác châu Á – Thái Bình Dương (APEC) ra đời từ năm 1989. Như vậy, ASEAN đã xác lập được vị trí của mình trong hai tổ chức liên châu lục lớn là ASEM và APEC, có vị thế được xác định trong quan hệ với châu Âu và châu Mỹ.

1.4. Con bão khủng hoảng tiền tệ năm 1997 và sự phục hồi ở Đông Nam Á

Trong giai đoạn đầu mới thành lập, mối quan tâm lớn nhất của ASEAN là vấn đề hoà bình và an ninh trong khu vực. Sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, năm 1976, nguyên thủ 5 nước ASEAN đã ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác, thường gọi là Hiệp ước Bali (Indonesia), đưa ra những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước và quan tâm đến các vấn đề kinh tế - xã hội. Nhưng

¹ 18 thành viên ban đầu của ARF gồm: Australia, Brunei, Canada, Trung Quốc, Chủ tịch EU, Indonesia, Nhật Bản, Lào, Malaysia, New Zealand, Papua New Guinea, Philippines, Hàn Quốc, Nga, Singapore, Thái Lan, Mỹ, Việt Nam. Đến nay có 27 thành viên, thêm Campuchia, Ấn Độ, Myanmar, Mông Cổ, Triều Tiên,...

² Thông cáo chung của Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN năm 1994. Xem www.aseansec.org.

tình hình căng thẳng do “vấn đề Campuchia” đã làm chậm bước tiến trong khu vực, phải đến năm 1992 mới đưa ra được chủ trương thiết lập Khu vực thương mại tự do, viết tắt là AFTA. Trong những năm tiếp sau, độ tăng trưởng của các nước thành viên ASEAN luôn ở mức trên dưới 10%, ASEAN được coi như một mẫu hình thành công về kinh tế trong số các nước đang phát triển.

Nhưng vào mùa hè năm 1997, cuộc khủng hoảng tiền tệ xuất hiện từ Thái Lan, nhanh chóng lan sang Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore rồi tác động mạnh mẽ vào thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan... Từ kinh tế, làn sóng bất ổn chính trị xuất hiện trong nhiều quốc gia, đặc biệt là Indonesia và Thái Lan. Niềm tin vào vai trò của ASEAN bị lung lay, có người ví những thành tựu bấy lâu của tổ chức này như “bong bóng xà phòng”! Nhưng hội nghị cấp cao ASEAN năm 1998 tại Hà Nội đã đánh giá tình hình, khẳng định vai trò của Hiệp hội và đề ra các biện pháp khắc phục khủng hoảng. Với cơ chế ASEAN + 3 (gồm Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc) và ASEAN + 1 (với từng nước trong 3 nước trên), Đông Nam Á dần dần thoát khỏi khủng hoảng và đi vào hồi phục từ những năm đầu thế kỷ mới.

Điểm qua vài nét trên để thấy ASEAN bước vào thế kỷ mới với nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn. Nhiều thách thức đang đợi chờ phía trước.

2. ASEAN - 10 năm đầu thế kỷ XXI

Đêm giao thừa mở đầu năm 2000, nhân dân các nước tung bừng đón chào thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới với niềm hy vọng lớn lao về một thế giới hoà bình và phồn thịnh. Nhưng chỉ hơn một năm sau, vụ tấn công khủng bố bất ngờ ngày 11/9 ở Washington đã nhắc nhở loài người hãy cảnh giác, thời kỳ chiến tranh chưa phải đã qua mặc dầu hoà bình vẫn là xu thế lớn của thời đại. Sự phát triển của Đông Nam Á cũng không ra khỏi bối cảnh chung đó, vừa đi theo xu thế hợp tác và phát triển, vừa cảnh giác đề phòng nguy cơ khủng bố và bạo loạn.

2.1. Thực hiện sáng kiến hội nhập khu vực ASEAN (IAI) - những thành tựu bước đầu

Việc mở rộng tổ chức ASEAN để lộ ra một khoảng cách về trình độ phát triển giữa các nước thành viên: nhóm 6 thành viên cũ có mức độ kinh tế cao hơn 4 nước thành viên mới là Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam (thường gọi là nhóm CLMV). Cho nên, việc thu hẹp sự chênh lệch giữa hai nhóm nước là yêu cầu khách quan nhằm tạo điều kiện để 4 nước hội nhập đầy đủ vào khu vực, thúc đẩy ASEAN phát triển đồng đều và bền vững. Tuyên bố Hà Nội năm 2001 của Hội nghị ngoại trưởng ASEAN dự kiến thực hiện Sáng kiến Hội nhập khu vực qua 2 giai đoạn: 2002 - 2008 và 2009 – 2015 với 4 lĩnh vực ưu tiên là phát triển

kết cấu hạ tầng (giao thông và năng lượng); phát triển nguồn nhân lực (tăng cường năng lực lao động, việc làm và giáo dục đại học, cao đẳng); nâng cao trình độ công nghệ thông tin và thúc đẩy hội nhập kinh tế khu vực (thương mại, dịch vụ, hải quan, các tiêu chuẩn và dự án đầu tư)³. Đến nay, chặng đường thứ nhất đã qua với những kết quả khả quan: độ tăng trưởng kinh tế của nhóm CLMV tăng cao và ổn định, kim ngạch xuất khẩu đạt hai con số (Việt Nam – 26,3% và Myanmar – 18,4%), thu hút mạnh nguồn vốn FDI (đặc biệt là Lào và Việt Nam), cơ sở hạ tầng thông tin và viễn thông gia tăng nhanh chóng. Tuy nhiên, đây mới là những thành tựu bước đầu, các nước ASEAN còn phải vượt qua nhiều trở ngại mới hy vọng đạt được mục tiêu năm 2015, nhất là trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế đang tác động xấu đến toàn thế giới.

2.2. Hiến chương ASEAN - từ Hiệp hội tiến tới Cộng đồng

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ IX năm 2003 tại Bali (Indonesia) đã quyết định nâng tầm Hiệp hội thành *Cộng đồng ASEAN* với 3 trụ cột gồm Cộng đồng an ninh, Cộng đồng kinh tế, Cộng đồng xã hội và văn hoá. Thời điểm hoàn thành tiến trình xây dựng Cộng đồng là năm 2015, thay cho niên đại 2020 đã được nêu trong văn kiện “Tầm nhìn 2020” nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Hiệp hội. Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là xây dựng Hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng hơn và ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN; nhưng không phải là một tổ chức siêu quốc gia (như Liên minh châu Âu – EU) và không khép kín mà vẫn mở rộng hợp tác với bên ngoài.

Theo định hướng đó, bản Hiến chương ASEAN được các nước phê chuẩn và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 15/12/2008.

Hiến chương ASEAN ⁴ gồm Lời mở đầu, 13 chương với 55 điều. Nội dung Hiến chương tuân thủ và kế tục những nét cơ bản của các văn kiện trước đây của ASEAN, đồng thời phát triển lên một tầm cao mới. Có thể tóm lược trong mấy điểm chính sau đây:

Thứ nhất, Hiến chương chính thức khẳng định “ASEAN, với tư cách là một tổ chức liên chính phủ, từ nay có *tư cách pháp nhân*” (Điều 3). Các bản tuyên bố trước đây của ASEAN đều mang tính thoả thuận, mỗi thành viên có nghĩa vụ tự

³ Xem Lê Phương Hoà: “Sáng kiến hội nhập khu vực ASEAN: tình hình triển khai và những đánh giá bước đầu”. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2/2002.

⁴ Các đoạn trích Hiến chương đều theo bản dịch của Bộ Ngoại giao: <http://www.mofa.org.vn>.

giác thi hành nhưng không phải là bắt buộc nên hiệu quả bị hạn chế. Với tư cách pháp nhân, mối quan hệ nội khối mang tính ràng buộc chặt chẽ hơn mà mỗi thành viên đều có quyền và nghĩa vụ “thực hiện hữu hiệu các điều khoản trong Hiến chương” (Điều 5). ASEAN trở thành một tổ chức hoạt động theo luật lệ, đưa ra những ràng buộc mang tính pháp lý đối với các thành viên bên trong cũng như với các đối tác bên ngoài.

Thứ hai, trung thành với những *mục tiêu của ASEAN* được nêu trong Tuyên bố Bangkok 1967, Hiến chương đã mở rộng mục tiêu theo những nhóm vấn đề tương thích với 3 trụ cột của Cộng đồng ASEAN. Đó là:

– *Về chính trị và an ninh*: Thúc đẩy hoà bình, an ninh và ổn định, duy trì Đông Nam Á là một khu vực không có vũ khí hạt nhân và các loại vũ khí huỷ diệt; đảm bảo một môi trường công bằng, dân chủ và hoà hợp; nâng cao tính tự cường khu vực; tăng cường dân chủ, bảo đảm nhân quyền và các quyền tự do dân chủ; duy trì vai trò trung tâm và chủ động của ASEAN trong quan hệ hợp tác với các đối tác bên ngoài.

– *Về kinh tế*: Xây dựng thị trường và cơ sở sản xuất chung ổn định, thịnh vượng, có tính cạnh tranh và liên kết cao, tạo điều kiện cho thương mại và đầu tư phát triển; tuân thủ các nguyên tắc thương mại đa phương nhằm triển khai có hiệu quả các cam kết kinh tế và tiến tới loại bỏ các rào cản trong một nền kinh tế do thị trường điều tiết.

– *Về xã hội và văn hoá*: Xây dựng một ASEAN hướng về nhân dân, giảm nghèo và thu hẹp khoảng cách phát triển; bảo đảm tính bền vững của môi trường với việc bảo vệ các nguồn tài nguyên, bảo tồn di sản văn hoá, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Thứ ba, Hiến chương giữ vững những *nguyên tắc* nêu trong Hiệp ước Bali là tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc dân tộc của các quốc gia thành viên; thúc đẩy hoà bình và an ninh khu vực; không xâm lược, không sử dụng vũ lực, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; dùng biện pháp hoà bình giải quyết các tranh chấp. Trên tinh thần “thống nhất trong đa dạng”, Hiến chương khẳng định sự tôn trọng những khác biệt về ngôn ngữ, văn hoá và tôn giáo của người dân ASEAN, đồng thời nhấn mạnh những giá trị chung của Đông Nam Á.

Thứ tư, Hiến chương ghi rõ một trong những nguyên tắc của ASEAN là “Tôn trọng các quyền tự do cơ bản, thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền và đẩy mạnh công bằng xã hội” (Điều 2). Có thể thấy ở đây, lần đầu tiên văn kiện ASEAN chính thức đề cập đến vấn đề nhân quyền và kèm theo đó là việc thiết lập “Cơ

quan nhân quyền ASEAN, hoạt động theo quy chế sẽ được quyết định bởi hội nghị các ngoại trưởng” (Điều 14). Đây là một điểm mới đánh dấu bước tiến của ASEAN, song trong thực tiễn, không thể không tính đến sự khác biệt trong quan niệm về giá trị và độ chênh về trình độ phát triển giữa phương Đông và phương Tây, không tán thành luận điểm “nhân quyền cao hơn chủ quyền” mà qua đó có thể vi phạm nguyên tắc không can thiệp.

Hiến chương ASEAN đánh dấu một bước trưởng thành của Hiệp hội, tạo nên cơ sở pháp lý và cơ chế thực hiện để tiến về phía trước, hướng tới mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Góp phần xây dựng Hiến chương ASEAN, Việt Nam coi đó là kết quả của tinh thần đồng tâm nhất trí giữa các quốc gia thành viên – một nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh cộng đồng và sự lớn mạnh của khu vực Đông Nam Á.

2.3. Tiếp tục nâng cao vị thế quốc tế của ASEAN

Các đối tác bên ngoài nhìn chung đều coi trọng và tranh thủ quan hệ với ASEAN, đều cam kết ủng hộ và hỗ trợ ASEAN xây dựng Cộng đồng, thu hẹp khoảng cách phát triển và phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong các tiến trình khu vực Đông Nam Á như ASEAN+3, ASEAN+1, Diễn đàn khu vực (ARF), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS)...

Khuôn khổ ASEAN+3 (với ba nước Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) được hình thành từ năm 1997 do nhu cầu hợp tác của các nước trong khu vực Đông Á nhằm đối phó tác động của khủng hoảng tài chính hồi đó. Sau hơn 10 năm hợp tác, ASEAN+3 phát triển nhanh cả về chiều rộng và chiều sâu. Các lĩnh vực hợp tác được mở rộng bao gồm an ninh - chính trị, kinh tế, tài chính - tiền tệ, nông nghiệp, khoa học và công nghệ, giao thông vận tải, năng lượng, môi trường, du lịch, công nghệ thông tin, y tế, lao động, văn hoá, an sinh xã hội và chống tội phạm xuyên quốc gia. Quỹ Hợp tác ASEAN+3 (APTCF) được lập với số vốn ban đầu là 3 triệu USD nhằm tập trung nguồn lực hỗ trợ triển khai các biện pháp trong Kế hoạch công tác ASEAN+3 (2007 - 2017) và tài trợ cho các dự án hợp tác khác trong khuôn khổ ASEAN+3.

Trong khuôn khổ ASEAN+1, Hiệp hội hiện có quan hệ đối thoại và hợp tác với 10 nước (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Pakistan, Australia, New Zealand, Nga, Hoa Kỳ và Canada), với 1 tổ chức khu vực là EU và 1 tổ chức quốc tế là Liên hợp quốc. Đến nay, ASEAN cùng với hầu hết các đối tác đã nhất trí hình thành các khuôn khổ đối tác chiến lược hoặc toàn diện mang tính lâu dài, kèm theo chương trình và kế hoạch hành động cụ thể, kể cả thoả thuận lập các

Khu vực thương mại tự do (FTA) giữa ASEAN với nhiều đối tác quan trọng như Trung Quốc, Nhật Bản, EU...

Tháng 1/2007, nguyên thủ các nước liên quan đã ra Tuyên bố chung về Hợp tác Đông Á, kèm theo Kế hoạch hành động, đề ra phương hướng và biện pháp hướng tới mục tiêu lâu dài là xây dựng cộng đồng Đông Á và ASEAN+3 được coi là khuôn khổ chính để tiến tới mục tiêu này. ASEAN+3 tích cực hợp tác khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu và đang xem xét khả năng lập Khu vực Mậu dịch tự do Đông Á (EAFTA).

Trong khuôn khổ các nước Đông Á (EAS), cuộc họp đầu tiên được tổ chức tại Malaysia năm 2005 gồm 16 nước (ASEAN, 3 nước Đông Bắc Á và Ấn Độ, New Zealand, Australia). EAS là diễn đàn của các nhà lãnh đạo đối thoại về các vấn đề chiến lược nhằm hỗ trợ mục tiêu xây dựng cộng đồng ở khu vực Đông Á, trong đó ASEAN giữ vai trò chủ đạo; bổ sung và hỗ trợ cho các diễn đàn khu vực khác hiện có, họp hàng năm do ASEAN chủ trì. Lãnh đạo các nước đã nhất trí xác định 5 lĩnh vực hợp tác ưu tiên, gồm: năng lượng, tài chính, giáo dục, thiên tai và bệnh dịch. Hoạt động của EAS tận dụng các cơ chế hiện có của ASEAN (ASEAN+1, ASEAN+3...).

Như vậy, cùng với Diễn đàn ARF đã có hơn 15 năm hoạt động, các cơ chế khác như ASEAN+1, ASEAN+3, EAS đều xác định vai trò chủ đạo của ASEAN, đều nhằm hỗ trợ sự phát triển trong khu vực Đông Nam Á. Với tầm quan trọng và vị thế của ASEAN, Hiến chương ASEAN nhấn mạnh nguyên tắc “Giữ vững *vai trò trung tâm của ASEAN* trong quan hệ đối ngoại với tính chủ động, rộng mở, thu nạp và không phân biệt đối xử” (Điều 2). Hiến chương dành riêng Chương XII gồm 6 điều quy định về Hoạt động đối ngoại của ASEAN, “triển khai quan hệ hữu nghị và đối thoại, đối tác cùng có lợi với các quốc gia, các tổ chức và thể chế tiểu khu vực, khu vực và quốc tế” (Điều 41). Trên thực tế, quan hệ đối ngoại của ASEAN đang triển khai theo đúng định hướng đó, ngày càng khẳng định sự tín nhiệm của quốc tế đối với tổ chức khu vực này.

2.4. ASEAN đối mặt với những nguy cơ về an ninh

Không phải là đến sau ngày 11/9/2001, nạn khủng bố mới trở thành nguy cơ đối với các nước Đông Nam Á. Từ cuối thế kỷ trước, hoạt động khủng bố của lực lượng Abu Sayyaf đã hoành hành ở Phillippines với mưu đồ thiết lập một quốc gia Hồi giáo ở miền nam quần đảo này. Nhiều vụ bắt cóc khách nước ngoài, đánh bom vào những nơi đông người làm cho tình hình an ninh luôn bị đe dọa, không khí chính trị luôn bất ổn. Tiếp theo đó là những vụ đánh bom ở Bali và ở Jakarta vào năm 2002 và 2008 của lực lượng Jemaah Islamiyah (JI) ở Indonesia, những

cuộc nổi loạn liên tiếp bùng nổ ở miền Nam Thái Lan... Trước nguy cơ đó, ASEAN nhiều lần ra tuyên bố và ký hiệp định về sự phối hợp đấu tranh giữa các nước thành viên cũng như phối hợp với các nước bên ngoài trong cuộc đấu tranh chống khủng bố. Song cho đến nay, mặc dầu đã bắt được một số kẻ chủ mưu, phá được một vài hang ổ nhưng vẫn chưa thấy được hồi kết, nhiều quốc gia ở khu vực vẫn nằm trong vòng đe dọa của nguy cơ bị khủng bố. Đông Nam Á - nơi chiếm 1/5 số tín đồ Hồi giáo trên thế giới – luôn nằm trong sự cảnh báo “sau Trung Đông, Đông Nam Á trở thành sân diễn thứ hai của các hoạt động do Bin Laden chỉ đạo, tài trợ hoặc gợi ý”⁵.

Hơn nữa, Đông Nam Á vốn là một *khu vực nhạy cảm* do tầm quan trọng của vị trí chiến lược đường biển nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, lại chứa đựng nhiều tiềm năng dầu lửa và khí đốt nên đã là và sẽ là nơi đụng độ lợi ích giữa các quốc gia trong khu vực với các nước láng giềng và các cường quốc khác. Các nước ASEAN và Trung Quốc đã thoả thuận về một giải pháp chung trong “Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông” (2002) song điều đó chưa thể ngăn cản những vụ lấn chiếm và càng khó tránh khỏi xung đột trong những hoàn cảnh nhất định.

Biển Đông là đại dương có liên quan trực tiếp đến lợi ích của 5 nước, 6 bên (Việt Nam, Malaysia, Philippines, Brunei, Trung Quốc và Đài Loan) và là mối quan tâm của các nước lớn (Mỹ, Nhật, Nga, các thành viên EU...). Sự căng thẳng, thậm chí xung đột trên vùng biển này sẽ gây ra sự bất ổn trong khu vực, đồng thời làm phức tạp mối quan hệ quốc tế.

Tại hội nghị ASEAN tháng 10/2009 ở Thái Lan, đại biểu Trung Quốc tuyên bố: “Không có mâu thuẫn giữa Trung Quốc với ASEAN. Chỉ có bất đồng với một vài thành viên ASEAN nên chỉ giải quyết trong quan hệ song phương”. Nội bộ các nước ASEAN tuy có những rắc rối nhất định về hải phận và lợi ích trên biển, song nếu không tìm biện pháp hoà giải, nhân nhượng trong nội khối để có tiếng nói chung, bảo vệ lợi ích chung thì sẽ trở thành một bó đũa rời rạc và các nước lớn sẽ dễ dàng bẻ gãy từng que. Học giả Indonesia J. Wanandi cảnh báo: “Nếu ASEAN không sát cánh với nhau thì sẽ gãy từng cánh một. Chủ đề Biển Đông cho thấy điều đó đang bắt đầu thành hiện thực”. Nhà nghiên cứu người Úc Carl Thayer lên tiếng: “Chính Hà Nội sẽ là bên thua thiệt lớn vì thái độ yếm thế của ASEAN đối với chủ đề Biển Đông”⁶.

⁵ Theo báo *Nước Bì tự do*, 14/10/2002.

⁶ Dẫn theo các tham luận tại Hội thảo quốc tế về Biển Đông do Học viện Ngoại giao tổ chức tại Hà Nội tháng 11/2009.

Trong xu thế chung của thế giới sau Chiến tranh Lạnh sẽ không có hoặc ít có khả năng xảy ra chiến tranh trên quy mô thế giới như hai cuộc Thế chiến của thế kỷ XX nhưng nguy cơ xảy ra những cuộc chiến tranh trong phạm vi nhỏ, những cuộc xung đột vũ trang vẫn chưa thực sự biến mất. Cho nên, tình trạng bất an do khủng bố, xung đột và chiến tranh vẫn là những mối đe dọa đối với an ninh khu vực. Đông Nam Á không phải là ngoại lệ, yếu tố bất an này là lâu dài, dai dẳng.

3. Năm 2010 - Việt Nam đảm trách cương vị Chủ tịch ASEAN

Tính từ năm 1995 đến nay, Việt Nam đã gia nhập ASEAN 15 năm. Trên cương vị thành viên, Việt Nam tham gia tất cả các hoạt động của ASEAN, đóng góp tích cực vào những bước phát triển của Hiệp hội. Với thiện chí của mình, Việt Nam được bạn bè tin cậy và hợp tác, giải toả mối e ngại ban đầu về việc kết nạp một thành viên không cùng chế độ chính trị. Việt Nam đã thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết về AFTA, đã góp phần vào các Tuyên bố về Quy tắc ứng xử ở Biển Đông, về Khu vực không có vũ khí hạt nhân, về Hoà hợp Bali 2 (2003), về việc soạn thảo Hiến chương ASEAN. Việt Nam tham gia tích cực vào các hoạt động gìn giữ hoà bình, an ninh và ổn định khu vực, tham dự các diễn đàn ARF, ASEM, APEC, EAS... Việt Nam đẩy mạnh sự hợp tác nội khối về thương mại, tài chính, đầu tư, dịch vụ... và các hoạt động văn hoá thể thao. Những kết quả đó minh chứng rằng: “Việt Nam đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của đại gia đình ASEAN”⁷.

Ngày 25/10/2009, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ XV đã chính thức công bố việc Việt Nam sẽ đảm nhiệm cương vị Chủ tịch ASEAN từ 1/1/2010. Trên cương vị này, Việt Nam đã lựa chọn chủ đề hành động năm 2010 là *Hướng tới Cộng đồng ASEAN: Từ tầm nhìn đến hành động*. Điều đó xác định nhiệm vụ quan trọng nhất và trọng tâm ưu tiên chính là đưa nội dung Hiến chương vào thực tiễn cuộc sống, thúc đẩy việc thực hiện Lộ trình tiến tới Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Sự liên kết chặt chẽ và có hiệu quả giữa các nước thành viên cũng như mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác với các bên đối tác là những nhân tố cơ bản để thực hiện thành công chức trách này. Đồng thời phát huy sự đồng thuận giữa các thành viên ASEAN nhằm ngăn chặn mọi mưu toan lấn chiếm và gây không khí bất an trong khu vực, gìn giữ hoà bình, an ninh và ổn định ở Biển Đông là điều mong đợi thiết tha của nhân dân các nước. Đảm lãnh cương vị Chủ tịch ASEAN, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã trình trọng tuyên bố: “Việt Nam sẽ luôn là thành viên tích cực, chủ động và có trách nhiệm, góp phần xây dựng một ASEAN ngày càng liên kết chặt chẽ và vững mạnh”⁸.

⁷ Nguyễn Tấn Dũng: Phát biểu nhân kỷ niệm ngày thành lập ASEAN 8/8/2009. <http://www.mofa.gov.vn>.

⁸ Báo Nhân dân ngày 26/10/2009.